

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 5 Điều 86 Luật Tài nguyên nước năm 2023; Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum ngày 05 tháng 3 năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 192/TTr-STNMT ngày 29 tháng 6 năm 2024 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum (địa chỉ số 99, đường Tôn Đức Thắng, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) khai thác, sử dụng nước mặt, với các nội dung như sau⁽¹⁾:

- Tên công trình: Hồ chứa nước C19.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: Suối C19 phụ lưu sông Đăk Psi.
- Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước: Xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°):

TT	Hạng mục	Hệ tọa độ theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°	
		X	Y
1	Tim đập	1613274,27	542135,45
2	Cửa nhận nước	1613323,83	542131,16

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 03 tháng 7 năm 2024.

5. Chế độ khai thác: Số giờ lấy nước trong ngày là 24 giờ/ngày; Số ngày lấy nước trung bình trong tháng là 30 ngày/tháng; Số tháng mở nước phục vụ tưới trong năm là 10 tháng/năm (*Từ tháng 6 đến tháng 10 và từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau*).

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: lưu lượng lớn nhất 0,231 m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Điều tiết dòng chảy tự nhiên bằng hình thức kho nước (hồ chứa), lấy nước qua cống dưới đập và dẫn nước tự chảy bằng hệ thống kênh dẫn phân phối đến diện tích canh tác của Nhân dân bằng hình thức tự chảy và tưới động lực máy bơm.

8. Thời hạn của giấy phép là 15 (*mười lăm*) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum:

1. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập C19 không nhỏ hơn 0,003 m³/s. Khi Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô và các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du thì công trình hồ chứa nước C19 phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành các hồ khác ở thượng và hạ lưu công trình trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, cấp nước cho hạ du theo quy định và bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo; phối hợp xây dựng kế hoạch, thời gian lấy nước phù hợp với quy trình vận hành của công trình hồ chứa nước C19.

4. Thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số mực nước hồ, lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu, lưu lượng khai thác, lưu lượng xả qua tràn, chất lượng nước trong quá trình khai thác; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

5. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

6. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của Nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

7. Trường hợp do vận hành công trình hồ chứa nước C19 gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở phía thượng và hạ lưu công trình C19 thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

8. Hằng năm, lập kế hoạch điều tiết nước công trình thủy lợi hồ chứa nước C19 trên cơ sở quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, yêu cầu giảm lũ, cấp nước hạ du và kết quả dự báo tình hình biến đổi

dòng chảy của công trình; thông báo kế hoạch điều tiết nước cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có hồ chứa và vùng hạ du hồ chứa.

9. Trường hợp sử dụng mặt nước hồ chứa nước C19 để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí thì phải được cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

12. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô và chính quyền địa phương nơi đặt công trình và các cơ quan chức năng liên quan để chỉ đạo, có biện pháp xử lý.

13. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

14. Nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

15. Định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 01, có báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả quan trắc, đo đạc lưu lượng nước, chất lượng nước và tình hình khai thác, sử dụng nước của công trình, các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước công trình. Thực hiện định kỳ báo cáo và chế độ báo cáo tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

16. Chấp hành các quy định Luật Tài nguyên nước và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm các đơn vị liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về: Quy trình thực hiện, đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; tính trung thực, đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ, tài liệu, số liệu các nội dung liên quan trong hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình nêu trên; Có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình.

- Tổ chức rà soát, tham mưu công tác quản lý nhà nước phù hợp với Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của

Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hướng dẫn Chủ giấy phép tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành khi vận hành, khai thác nước mặt công trình Hồ chứa nước C19.

2. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô và đơn vị, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thường xuyên thực hiện công tác giám sát vận hành, khai thác công trình C19; trường hợp tác động xấu đến môi trường và chất lượng nước kịp thời báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 90 (chín mươi) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 (t/h);
- Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ Tài nguyên và Môi trường (đ/b);
- Cục Thuế tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sâm